

BÁO CÁO

Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh

Kính gửi:

- Sở Tài chính tỉnh.
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2026–2030 và nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư;

UBND xã Tu Mơ Rông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

- UBND xã đã chỉ đạo triển khai¹ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, giai đoạn 2026–2030; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã. Giao đơn vị chuyên môn chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả; nắm bắt tình hình, tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và tổng hợp các nội dung vượt thẩm quyền để báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Quán triệt thực hiện nguyên tắc “một lần hướng dẫn đầy đủ”, không yêu cầu bổ sung hồ sơ, điều kiện hoặc các khoản thu ngoài quy định; bảo đảm tiếp nhận, theo dõi và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được lồng ghép trong chương trình công tác, gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

1. Chỉ số Gia nhập thị trường

- UBND xã thực hiện công khai đầy đủ thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí theo quy định; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục thuộc thẩm quyền.

¹ Tại văn bản số bản số 2541/UBND-P.TCCT ngày 15/10/2026.

- Đến thời điểm báo cáo, đã tiếp nhận, giải quyết 26 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh (*gồm 09 hồ sơ đăng ký thành lập mới, 13 hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký và 04 hồ sơ chấm dứt hoạt động*). Trên địa bàn hiện có 171 hộ kinh doanh, trong đó trên 90 hộ hoạt động thường xuyên; có 12 hợp tác xã đang hoạt động, tổng vốn điều lệ 96,9 tỷ đồng, với 170 thành viên, tỷ lệ thành viên là người dân tộc thiểu số chiếm 57,06%.

2. Chỉ số Tiếp cận nguồn lực

- Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, tạo điều kiện tiếp cận thông tin, quỹ đất và mặt bằng phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định. Trong kỳ báo cáo, đã tiếp nhận 51 hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, trong đó đã hoàn thành trả kết quả 44 hồ sơ; thường xuyên theo dõi tiến độ giải quyết, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh để phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản nông sản; các nội dung vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp tuyên truyền chính sách tín dụng, hỗ trợ người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh kết nối với các tổ chức tín dụng để được xem xét nhu cầu vay vốn, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định.

3. Chỉ số Tính minh bạch

- UBND xã thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cập nhật thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết và các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trên Trang thông tin điện tử xã theo quy định.

- Đến thời điểm báo cáo, Trang thông tin điện tử xã đã đăng tải hơn 434 tin, bài, trong đó có nhiều nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản, dược liệu; góp phần cung cấp thông tin kịp thời cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

4. Chỉ số Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

- Thực hiện công khai, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính; hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định.

- Đến thời điểm báo cáo, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 4.241 hồ sơ (11 TTHC), gồm 955 hồ sơ trực tuyến và 3.286 hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính; số hồ sơ đã giải quyết là 4.228 hồ sơ.

5. Chỉ số Chi phí không chính thức

- UBND xã tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao văn hóa công vụ; quán triệt cán bộ, công chức thực hiện đúng quy định trong giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu bổ sung giấy tờ, điều kiện hoặc các khoản thu ngoài quy định; kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện né tránh, đùn đẩy hoặc gây phiền hà.

- Qua công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư và phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, đến thời điểm báo cáo chưa ghi nhận trường hợp phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chi phí không chính thức.

6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

- UBND xã bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp thông tin và hướng dẫn tiếp cận chính sách được thực hiện công khai, thống nhất, đúng điều kiện, trình tự và thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Phòng Tài chính - Công Thương được giao rà soát tiềm năng, lợi thế của địa phương để tham mưu thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch; hướng dẫn nhà đầu tư tiếp cận thông tin và liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục.

- Trong lĩnh vực thương mại, địa phương phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh. Tình hình giá cả các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn cơ bản ổn định, không phát sinh hiện tượng găm hàng hoặc tăng giá bất hợp lý.

7. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- UBND xã tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế tập thể, sản phẩm đặc trưng của địa phương; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm và phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế. Hiện nay địa phương có 03 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn công nhận; 03 sản phẩm đã hết thời hạn công nhận đang hoàn thiện hồ sơ để đánh giá, công nhận lại. Đồng thời tiếp tục hướng dẫn các chủ thể nâng cao chất lượng sản phẩm, bao bì và khả năng quảng bá, tiêu thụ.

- Chợ truyền thống của xã được duy trì họp định kỳ hằng tháng, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm địa phương và đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Các dịch vụ vận tải, ăn uống, lưu trú và viễn thông cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại và tiếp cận vốn được thực hiện thường xuyên. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã và Thôn trưởng các thôn phối hợp nắm bắt, phản ánh nhu cầu hỗ trợ của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

8. Chỉ số Thiết chế pháp lý

- UBND xã duy trì thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư theo đúng quy định; thực hiện nghiêm lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND

xã. Đến thời điểm báo cáo chưa phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc diện phải giải quyết.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND xã lồng ghép phổ biến pháp luật, hướng dẫn tiếp cận thông tin, đầu mối hỗ trợ pháp lý; tham mưu xử lý nội dung thuộc thẩm quyền, chuyển cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền.

- Công an xã tiếp tục bảo đảm an ninh, trật tự; giải quyết thủ tục thuộc thẩm quyền, xử lý hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, góp phần duy trì môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh.

9. Chỉ số Chính quyền kiến tạo

- Ngày 25/6/2026 vừa qua, UBND xã đã tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm trao đổi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh; lắng nghe các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, các nội dung thuộc thẩm quyền được xem xét, giải quyết; đối với các nội dung vượt thẩm quyền, UBND xã tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Đồng thời, UBND xã tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ; tăng cường theo dõi, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; định kỳ tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tình hình hồ sơ trễ hạn và nguyên nhân để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- UBND xã đã triển khai, phân công thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung vào đăng ký hộ kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, công khai thông tin và hỗ trợ sản xuất, kinh doanh thuộc trách nhiệm cấp xã.

- Hoạt động tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được duy trì; tổ chức, cá nhân được hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hội nghị gặp gỡ, đối thoại đã tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phản ánh khó khăn, đề xuất nhu cầu hỗ trợ.

- Việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, công khai thông tin, phổ biến chính sách và kết nối tiêu thụ sản phẩm góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2. Hạn chế

- Quy mô sản xuất trên địa bàn còn nhỏ, phân tán; liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Một số hợp tác xã hoạt động chưa ổn định, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Việc tiếp cận và thụ hưởng một số chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn; một số chính sách chưa phát sinh nhiều đối tượng đủ điều kiện tham gia hoặc nhu cầu hỗ trợ còn hạn chế.

- Công tác theo dõi, đánh giá, lượng hóa kết quả thực hiện theo từng chỉ số thành phần PCI, nhất là mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị và hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ, cần tiếp tục được hoàn thiện.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Địa hình miền núi, dân cư phân tán; hạ tầng một số khu vực còn hạn chế. Mưa lớn, nguy cơ sạt lở ảnh hưởng đến giao thông, sản xuất, lưu thông hàng hóa và thu hút đầu tư.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế trong khi nhu cầu phát triển hạ tầng, hỗ trợ sản xuất lớn. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ yếu có quy mô nhỏ, nguồn lực tài chính, năng lực quản trị và ứng dụng công nghệ còn hạn chế; chi phí thu gom, vận chuyển cao, cơ sở sơ chế, bảo quản còn thiếu. Thị trường tiêu thụ tại chỗ có quy mô nhỏ, sức mua thấp, chưa đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm có sản lượng lớn.

2. Nguyên nhân

- Điều kiện tự nhiên, địa hình, hạ tầng chưa thuận lợi; nguồn lực đầu tư hạn chế. Phát triển cây trồng có lợi thế, nhất là dược liệu, phụ thuộc điều kiện sinh thái, nguồn giống, kỹ thuật, vốn và thị trường tiêu thụ.

- Khả năng tiếp cận thị trường, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tổ chức sản xuất hàng hóa của một bộ phận người dân, hợp tác xã còn hạn chế.

- Công tác phối hợp, theo dõi kết quả theo từng chỉ số PCI chưa đồng bộ; việc tổng hợp số liệu, tài liệu minh chứng cần được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên. Việc rà soát nhu cầu hỗ trợ cần cụ thể hơn theo từng nhóm đối tượng để nâng cao khả năng tiếp cận chính sách.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đối với chỉ số Gia nhập thị trường và Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Tiếp tục rà soát quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời chấn chỉnh các khâu còn bất cập, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Tăng cường hỗ trợ nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến, số hóa, tái sử dụng dữ liệu; tiếp nhận thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính theo danh mục công bố. Theo dõi tiến độ, thực hiện đầy đủ trách nhiệm thông báo, xin lỗi đối với hồ sơ trễ hạn; rà soát, đề xuất đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết theo thẩm quyền.

2. Đối với chỉ số Tiếp cận nguồn lực và Tính minh bạch

Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch chung xã; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Chủ động xử lý các khâu thuộc trách nhiệm xã, phối hợp tháo gỡ khó khăn về đất đai, địa điểm sản xuất, giải phóng mặt bằng.

Rà soát thông tin phải công khai, phân công trách nhiệm cập nhật; ưu tiên thông tin quy hoạch đã được phê duyệt, thủ tục hành chính, chính sách hỗ trợ và đầu mối liên hệ. Tổng hợp nhu cầu về đất đai, vốn để hướng dẫn hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với chỉ số Chi phí không chính thức và Cạnh tranh bình đẳng

Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương, thái độ phục vụ; công khai các khoản thu, đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý hành vi những nhiều, gây phiền hà hoặc yêu cầu ngoài quy định.

Bảo đảm cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục và tiếp cận chính sách công khai, thống nhất, đúng đối tượng; phối hợp hạn chế kiểm tra trùng lặp, chồng chéo, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Đối với chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Rà soát nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; ưu tiên hướng dẫn kế toán, hóa đơn điện tử, tiếp cận vốn, chuyển đổi số và kết nối tiêu thụ. Phối hợp giới thiệu đối tượng đủ điều kiện tham gia chương trình hỗ trợ của tỉnh.

Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ đánh giá lại sản phẩm OCOP, nâng cao chất lượng, bao bì, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm. Khuyến khích liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ nông sản, dược liệu; phát triển dịch vụ, du lịch cộng đồng phù hợp điều kiện địa phương.

5. Đối với chỉ số Thiết chế pháp lý và Chính quyền kiến tạo: Duy trì tiếp công dân, phổ biến pháp luật, hướng dẫn đầu mối hỗ trợ pháp lý; tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển đúng thẩm quyền các phản ánh, kiến nghị. Bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, nội dung thuộc thẩm quyền, báo cáo, đề xuất xử lý vấn đề vượt thẩm quyền.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Quan tâm hỗ trợ địa phương kết nối hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, dược liệu, du lịch cộng đồng; cung cấp thông tin

chương trình, điều kiện tham gia để hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Hướng dẫn thống nhất nội dung, biểu mẫu, tài liệu minh chứng báo cáo PCI đối với cấp xã.

- Hỗ trợ các chương trình đào tạo, chuyển đổi số, tiếp cận vốn, phát triển thị trường phù hợp với cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ trên địa bàn miền núi; cung cấp tài liệu ngắn gọn, dễ thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 07/9/2026, UBND xã Tu Mơ Rông báo cáo Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Tài chính – Công thương;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đăng Khoa